ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 91 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 12 tháng 03 năm 2019*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện và thanh toán vốn kế hoạch đầu tư công các dự án thuộc địa phương quản lý năm 2018

Kính gửi:
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Kho bạc nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công các dự án thuộc địa phương quản lý năm 2018 là: 3.090.594 triệu đồng *(Biểu số 02/ĐP-KH kèm theo).*

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KHĐT; Sở TC; KBNN tỉnh;
- PTVP, PVP Nhung; P.KTTC;
- Lưu: VT.

binhht_CVUB_144

12b

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 02/ĐP-TT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THUỘC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 81 /BC-UBND ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	TỔNG SỐ (I+II)							**3.603.308**	**85.979**	**3.517.329**	**3.090.594**	**54.609**	**3.035.985**	-	-
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NSNN**							**3.603.308**	**85.979**	**3.517.329**	**3.090.594**	**54.609**	**3.035.985**	-	-
1	**Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương**							**2.493.656**	**41.138**	**2.452.518**	**2.325.239**	**23.345**	**2.301.894**	-	-
1.1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**							**2.186.989**	**41.097**	**2.145.892**	**2.023.453**	**23.343**	**2.000.111**	-	
a	Cấp tỉnh quản lý							1.077.076		1.077.076	969.631	-	969.631		
	Trụ sở 04 đơn vị sự nghiệp thuộc sở TNMT	C	7,075541	0,002014	267/QĐ-SKHĐT ngay 22/10/2013	23.570	23.570	1.036	-	1.036	1.033	-	1.033	-	-
	Nhà khách bộ chỉ huy quân sự	B	7,004686	2014-2017	2155/QĐ-UBND ngay 29/10/2013	112.957	112.957	6.188	-	6.188	6.188	-	6.188	-	-
	Trụ sở đồn CA Phước Đông	C	7,004692	2014-2017	253/QĐ-SKHĐT ngay 31/10/2014	11.086	11.086	920	-	920	920	-	920	-	-
	Trụ sở các chi cục-hội-BQL các công trình và sàn GDVL	C	7,597831	0,002017	72/QĐ-SKHĐT ngay 15/3/2017	6.456	6.456	770	-	770	769	-	769	-	-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Doanh trại kiểm soát biên phòng CKQT Xa mát-BCH Bộ đội BP	C	7,552847	0,002016	302/QD-SKHDT ngay 30/10/2015	11.114	11.114	572	-	572	570	-	570	-	-
	Khai hoang đất phục vụ SX nụng nghiệp KDC Chàng Riệc	B	7,004686	0,002018	445/QD-SKHDT ngay 9/10/2017	4.078	4.078	3.300	-	3.300	3.300	-	3.300	-	-
	Xõy mới chốt BVR (Cua lớn, Bà Điếc, Suối Vắt)	C	7,559242	0,002016	295/QD-SKHDT ngay 25/10/2016	1.707	1.707	87	-	87	87	-	87	-	-
	Trạm kiểm lâm (BVR) Hòa Hiệp	C	7,508147	0,002015	205/QD-SKHDT ngay 27/10/2014	1.864	1.864	396	-	396	396	-	396	-	-
	Đồn Biên phòng Vàm Trảng Trâu và Trạm KS BP Bến Cầu	C	7,004686	2016-2018	2491/QD-UBND ngay 30/10/2015	44.926	44.926	5.770	-	5.770	43	-	43	-	-
	Trụ sở LV thủy đội thuộc phòng CSGT CA tỉnh Tây Ninh	C	7,635749	2017-2018	311/QD-SKHDT ngay 28/10/2016	13.014	13.014	5.000	-	5.000	3.634	-	3.634	-	-
	Sửa chữa Trụ sở LV của Sở Tài nguyên & Môi trường	C	7,561841	0,002015	280/QD-SKHDT ngay 30/10/2015	2.187	2.187	202	-	202	202	-	202	-	-
	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Đài phát thanh-Truyền hình	C	7,565793	2015-2016	316/QD-SKHDT ngay 30/10/2015	2.860	2.860	234	-	234	234	-	234	-	-
	MR,sửa chữa Trụ sở làm việc,xây dựng nhà xe Ban dân vận Tỉnh ủy TN	C	7,56238	0,002016	296/QD-SKHDT ngay 30/10/2015	4.248	4.248	327	-	327	327	-	327	-	-
	Doanh trại Sở chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh	B	7,004686	2016-2019	439/QD-BQP ngay 28/01/2016	125.000	125.000	15.000	-	15.000	14.959	-	14.959	-	-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
I	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Chi cục quản lý TT (Gđ 4)-Trụ sở LV đội QLTT số 8	C	7,554652	0,002016	254/QĐ-SKHDT ngay 29/10/2015	1.629	1.629	86	-	86	86	-	86	-	-
	Chi cục quản lý TT (Gđ 4)-Trụ sở LV đội QLTT số 10	C	7,55465	0,002016	255/QĐ-SKHDT ngay 29/10/2015	1.718	1.718	242	-	242	242	-	242	-	-
	Sửa chữa Trung tâm Bảo trợ Xã hội	C	7,555604	0,002016	263/QĐ-SKHDT ngay 30/10/2015	1.262	1.262	197	-	197	197	-	197	-	-
	Cải tạo, sửa chữa trong Trụ sở VP UBND tỉnh Tây Ninh	C	7,573233	0,002017	318/QĐ-SKHDT ngay 30/10/2015	1.984	1.984	1.081	-	1.081	996	-	996	-	-
	Nạo vét kênh tiêu cầu Da ra sông Vàm Cỏ (Kênh tiêu T13 và T13A)	C	7,59429	2017-2018	297/QĐ-SKHDT ngay 26/10/2016	9.226	9.226	514	-	514	514	-	514	-	-
	Nạo vét kênh tiêu Tà Xia	C	7,594386	2017-2018	296/QĐ-SKHDT ngay 26/10/2016	14.857	14.857	3.200	-	3.200	3.200	-	3.200	-	-
	Kênh tiêu Tân Phú - Tân Hưng	C	7,629796	2018-2019	474/QĐ-SKHDT ngay 27/10/2017	24.344	24.344	5.250	-	5.250	5.250	-	5.250	-	-
	Nâng cấp, sửa chữa HTCN ấp 4,xã Suối Dây	C	7,601927	0,002018	94/QĐ-SKHDT ngay 10/4/2017	1.837	1.837	1.400	-	1.400	1.400	-	1.400	-	-
	BTH kênh N26 đoạn K7+800 đến K8+ 200&khôi phục N26-16,N26-26-3	C	7,597401	2017-2018	316/QĐ-UBND ngay 28/10/2016	4.331	4.331	600	-	600	553	-	553	-	-
	BTH các tuyến kênh cấp II của kênh N4(kênh N4-5,N4-7)	C	7,592381	22017-2018	317/QĐ-UBND ngay 28/10/2016	3.967	3.967	409	-	409	409	-	409	-	-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Xây dựng Trụ sở LV Văn phòng dki đất đai TP.Tây Ninh	C	7,638139	0,002018	502/QD-SKHDT ngay 30/10/2017	4.074	4.074	3.600	-	3.600	3.566	-	3.566	-	-
	Đồn Biên phòng Long Phước (847)	C	7,004686	2018-2019	2124/QD-UBND ngay 25/9/2017	32.275	32.275	8.000	-	8.000	7.945	-	7.945	-	-
	Đồn Biên phòng Phước Chỉ (855)	C	7,004686	2016-2018	2795/QD-UBND ngay 28/10/2016	33.569	33.569	14.319	-	14.319	14.319	-	14.319	-	-
	Xây mới trụ sở Thanh tra tỉnh	C	7,63814	2018-2019	497/QD-SKHDT ngay 27/10/2017	8.578	8.578	4.000	-	4.000	4.000	-	4.000	-	-
	Đề án xăng dầu kết hợp Quốc phòng kinh tế (Tân Biên)	C	7,004686	2017-2018	307/QD-SKHDT ngay 26/10/2016	4.700	4.700	500	-	500	378	-	378	-	-
	Sở chỉ huy cơ bản huyện Bến Cầu (BC-01)	C	7,004686	2017-2019	537/QD-BTL ngay 26/3/2014	16.825	16.825	5.245	-	5.245	5.245	-	5.245	-	-
	Nạo vét kênh tiêu Rỗng Tượng	C	7,629797	0,002018	482/QD-SKHDT ngay 27/10/2017	3.455	3.455	2.240	-	2.240	2.240	-	2.240	-	-
	Đê bao chuyển cơ cấu cây trồng ấp Phước Đông	C	7,629795	2018-2019	488/QD-SKHDT ngay 27/10/2017	10.993	10.993	9.350	-	9.350	9.350	-	9.350	-	-
	Nâng cấp, sửa chữa HTCN xã Phan	C	7,629794	2018-2019	485/QD-SKHDT ngay 27/10/2017	3.135	3.135	2.450	-	2.450	2.450	-	2.450	-	-
	Kênh tiêu Hội Thành	C	7,629791	2018-2020	472/QD-SKHDT ngay 27/10/2017	14.460	14.460	3.885	-	3.885	3.885	-	3.885	-	-
	Kênh tiêu Hội Thạnh	C	7,62979	2018-2020	489/QD-SKHDT ngay 27/10/2017	27.258	27.258	6.600	-	6.600	6.600	-	6.600	-	-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Cải tạo, sửa chữa Trường Chính trị	C	7,636389	2018-2020	507/QĐ-SKHĐT ngay 30/10/2017	12.820	12.820	3.500	-	3.500	3.228	-	3.228	-	-
	Cụm dân cư ấp Phước Mỹ-Phước Chi-Trảng Bàng	C	7,629548	2018-2019	500/QĐ-SKHĐT ngay 30/10/2017	24.315	24.315	6.000	-	6.000	6.000	-	6.000	-	-
	Cải tạo thư viện tỉnh	C	7,636607	2018-2019	503/QĐ-SKHĐT ngay 30/10/2017	2.997	2.997	2.500	-	2.500	2.475	-	2.475	-	-
	Nhà lưu niệm cơ sở tỉnh ủy	C	7,636386	0,002018	507/QĐ-SKHĐT ngay 30/10/2017	885	885	800	-	800	755	-	755	-	-
	Sửa chữa nhà ăn Công an tỉnh thành phòng làm việc	B	7,004692	2017-2018	121/QĐ-SKHĐT ngay 22/5/2017	1.900	1.900	350	-	350	350	-	350	-	-
	Nhà tập luyện&thi đấu thể thao thuộc Công an tỉnh	C	7,004692	0,002018	314/QĐ-SKHĐT ngay 15/8/2017	3.396	3.396	2.700	-	2.700	2.700	-	2.700	-	-
	Xây mới Trụ sở LV chung Trạm trồng trọt-BVTV...DMC	C	7,629789	2018-2019	481/QĐ-SKHĐT ngay 27/10/2017	2.836	2.836	2.400	-	2.400	2.400	-	2.400	-	-
	Xây mới Trụ sở LV chung Trạm trồng trọt-BVTV..Tân Châu	C	7,629788	2018-2019	483/QĐ-SKHĐT ngay 27/10/2017	3.313	3.313	2.450	-	2.450	2.450	-	2.450	-	-
	Nâng cấp cải tạo Trụ sở Sở KH và CN	C	7,638024	0,002018	473/QĐ-SKHĐT ngay 27/10/2017	2.537	2.537	2.150	-	2.150	2.091	-	2.091	-	-
	Kho lưu trữ Tỉnh ủy	C	7,637949	2018-2019	495/QĐ-SKHĐT ngay 27/10/2017	10.860	10.860	207	-	207	207	-	207	-	-
	Đường 794 (Ngã 3 KàTum đến cầu Sài Gòn)	B	7,194969	2015-2019	2466/QĐ-UBND ngay 28/10/2014	528.848	528.848	27.000	-	27.000	27.000	-	27.000	-	-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Trạm cảnh sát giao thông đường bộ	C	7,004692	0,002014	401/QĐ-SKHĐT ngay 25/11/2016	1.570	1.570	753	-	753	753	-	753	-	-
	Trung tâm đào tạo và huấn luyện thể thao	B	7,487652	2014-2018	2524/QĐ-UBND ngay 31/10/2014	79.292	79.292	4.120	-	4.120	4.120	-	4.120	-	-
	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	c	7,433392	2015-2017	1999/QĐ-UBND ngay 8/10/2013	31.326	31.326	600	-	600	600	-	600	-	-
	Xây mới HTCN ấp Tân Lâm, xã Tân Hà	C	7,601943	2016-2018	324/QĐ-SKHĐT ngay 28/10/2016	6.441	6.441	2.850	-	2.850	2.850	-	2.850	-	-
	Trụ sở làm việc ban tuyên giáo tỉnh ủy	C	7482204	2015-2016	244/QĐ-SKHĐT ngày 28/10/2015	12.974	12.974	505		505	504		504		
	Trạm kiểm lâm biên giới	C	7508149	2015	81/QĐ-SKHĐT ngay 03/04/2015	1.868	1.868	368		368	368		368		
	Hệ thống cấp nước ấp 2, xã Suối Ngô	C	7550167	2015-2016	320/QĐ-SKHĐT ngay 30/10/2015	7.628	7.628	1.033		1033	1.033		1.033		
	Kéo dài kênh PC4, trạm bơm phước chỉ	C	7540346	2015-2016	269/QĐ-SKHĐT ngay 30/10/2015	3.945	3.945	95		95	95		95		
	LĐHT camera ..2 CK Qtế M.Bài,Xa Mát	C	7004686	2015 -	246/QĐ-SKHĐT ngay 24/10/2015	14.894	14.894	1.170		1.170	1.170		1.170		
	Trung tâm dịch vụ việc làm tây ninh. Hạng mục: cải tạo NLV và hàng rào	C	7564488	2016	317/QĐ-SKHĐT ngay 30/10/2015	311	311	165		165	164		164		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	BTHT và TDC 1 số dự án do TTQLDA DTXD TN lam CDT	C	7429961	2018	2165/QD-UBND ngay 30/10/2013	67.981	67.981	322		322	322		322		
	BTHT để XD TT điều dưỡng người có công	C	7436759	2018	2164/QD-UBND ngay 30/10/2013	37.346	37.346	89		89	89		89		
	NC, MR Đt.782-ĐT.784 (đoạn từ ngã ba tuyết tránh QL.22 đến ngã tư Tân Bình)	B	7667977	2018-2020	2557/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	1.167.935	1.167.935	3000		3.000	3.000		3.000		
	Tái định cư đời sống trong ốc đảo lòng hồ Dầu tiếng	C	7150534	2002 -	2596/QD-UB - 16/11/2007	47.326	47.326	301		301	301		301		
	NC Khu chỉnh hình - SHCN - Phòng chống TNXH	C	7656724	2003 -	1469/QD-UBND - 25/09/2003	2.012	2.012	95		95	95		95		
	Trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên	B	7120058	2005 -	-	63.829	63.829	734		734	481		481		
	Trạm bơm Long Phước A	C	7004594	2010 - 2014	2646/QD-UBND - 14/06/2012	89.373	89.373	3521		3.521	3.521		3.521		
	Hệ thống cống bản khu QH truyền thống hồ Dầu Tiếng	C	7245155	2006 -	89/QD-SKHĐT - 30/11/2005	2.400	2.400	17		17	-		-		
	Đồn biên phòng 851 - Mộc Bài	C	7004686	2008 -	2472/QD-BCH - 25/11/2008	26.211	26.211	3437		3.437	3.436		3.436		
	GPMB và TĐC Cụm Công nghiệp Chà Là	C	7150434	2007 -	2335/QD-UB - 29/10/2007	32.022	32.022	2078		2.078	2.078		2.078		
	Hội trường Tỉnh ủy Tây Ninh	C	7245158	2007 - 2007	3227/QD-UB - 31/12/2007	167	167	13		13	12		12		
	Nâng cấp đường số 4 (Nam Kỳ Khởi Nghĩa), khu dân cư số 1, phường 3	C	7147489	2008 - 2009	693/QD-UBND - 28/08/2008	48.398	48.398	300		300	300		300		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Tiêu thoát nước cho các vùng ngập úng thuộc xã Suối Đá	C	7158141	2010 -	2134/QĐ-SKHĐT - 03/09/2009	10.316	10.316	138		138	138		138		
	Hệ thống thu gom và xử lý rác thải thành phố Tây Ninh	C	7232853	2017 - 2020	835/QĐ-UBND - 12/04/2017	355.590	355.590	1411		1.411	1.411		1.411		
	Cầu An Hòa	B	7239531	2018 - 2021	33,QĐ - 22/06/2010	110.000	110.000	900		900	900		900		
	Hội trường Tỉnh ủy Tây Ninh	C	7357691	2012 - 2017	485/QĐ-UBND - 21/03/2013	162.854	162.854	4874		4.874	4.873		4.873		
	Nâng cấp Trường trung cấp nghề tỉnh Tây Ninh	B	7378552	2012 - 2017	2125/QĐ-UBND - 26/10/2012	84.422	84.422	6122		6.122	6.121		6.121		
	SC Nhà làm việc văn phòng sở NN và PTNT	C	7414832	2013 -	2282/QĐ-UBND - 06/10/2015	3.108	3.108	336		336	336		336		
	Trung tâm ddiều hành chỉ huy khẩn cấp về tình trạng quốc phòng	C	7004686	2013 - 2016	2147/QĐ-UBND - 28/10/2013	30.286	30.286	21		21	-		-		
	Đại đội thông tin	C	7004686	2013 - 2016	273/QĐ-SKH - 25/10/2013	10.647	10.647	378		378	369		369		
	Các công trình thuộc Sở Tư pháp & trụ sở Hội Luật gia, Đoàn LS TN	C	7566161	2015 - 2016	1905/QĐ-UBND - 24/08/2015	13.583	13.583	853		853	852		852		
	Cổng chào tỉnh Tây Ninh	C	7536392	2015 - 2017	2398/QĐ-UBND - 23/10/2015	29.922	29.922	2000		2.000	1.994		1.994		
	Trụ sở làm việc Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh	C	7562378	2016 - 2018	314/QĐ-SKH - 30/10/2015	7.312	7.312	413		413	413		413		
	NCNL cho TTKT tiêu chuẩn ĐLCL tỉnh TN giai đoạn 2014-2015	C	7531611	2014 - 2017	2422/QĐ-UBND - 23/10/2014	13.071	13.071	663		663	662		662		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Bổ sung hệ thống cống dọc và đan mương KDC Chàng Riệc	C	7004686	2015 - 2017	432/QĐ-SKHĐT - 20/12/2016	5.728	5.728	225		225	224		224		
	Phòng cháy chữa cháy và rèn luyện sức khỏe	C	7578919	2017 - 2017	264/QĐ-SKH - 30/10/2015	5.118	5.118	723		723	723		723		
	Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã	C	7536399	2014 - 2016	214/QĐ-SKHĐT - 06/10/2015	4.185	4.185	244		244	243		243		
	SC kết hợp CT NC của HM công trình chiến đấu 11 đồn BP	C	7004686	2014 - 2016	188/QĐ-SKHĐT - 20/10/2014	14.848	14.848	2347		2.347	2.347		2.347		
	Cải tạo NLV, đầu tư mới trang thiết bị Trung tâm QH và KĐXD TN	C	7494048	2015 - 2015	52/QĐ-SKHĐT - 04/03/2013	9.009	9.009	51		51	50		50		
	Mở rộng, nâng cấp, cải tạo, Sc Trạm kiểm soát CK Mộc Bài	B	7491017	2016 - 2018	89/QĐ-SKHĐT - 31/10/2014	47.729	47.729	5000		5.000	5.000		5.000		
	Chỗ neo đậu tàu thuyền, cano của Đồn CA hồ Dầu Tiếng	C	7004692	2015 - 2018	311/QĐ-SKHĐT - 28/10/2016	13.014	13.014	95		95	-		-		
	SC VP đại diện tại Mộc Bài của BQLKKT	C	7545960	2016 - 2016	300/QĐ-SKHĐT - 30/10/2015	782	782	43		43	43		43		
	Trụ sở làm việc của đơn vị công tác thuộc Công an tỉnh Tây Ninh	C	7004692	2016 - 2016	220/QĐ-UBND - 28/09/2015	8.343	8.343	730		730	730		730		
	Sửa chữa trụ sở làm việc của Sở Tư pháp	C	7557044	2016 - 2016	295/QĐ-SKHĐT - 30/10/2015	1.566	1.566	279		279	278		278		
	Cải tạo trụ sở làm việc BQL Khu kinh tế tỉnh	C	7539848	2015 - 2015	252//QĐ-SKHĐT - 29/10/2015	3.297	3.297	129		129	128		128		
	Xây mới trụ sở làm việc Hội Nhà báo tỉnh	C	7555959	2016 - 2016	304/QĐ-SKHĐT - 30/10/2015	988	988	138		138	138		138		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Trung tâm khuyến công và tư vấn PTCN Tây Ninh	C	7550118	2016 -	303/QĐ-SKHĐT - 30/10/2015	5.570	5.570	607		607	606		606		
	Trạm bơm và kênh tiêu xã Suối Đá, xã Phan	C	7684668	2018 - 2018	118,QĐ-BQL - 18/04/2018	526	526	400		400	400		400		
	Nâng cấp, sửa chữa HTCN ấp Long Hòa 1, xã Long Chữ	C	7601940	2017 - 2018	134/QĐ-SKHĐT - 31/05/2017	1.625	1.625	1000		1.000	1.000		1.000		
	Xây mới TSLV chung Trạm thú y, khuyến nông, BVTV Hòa Thành	C	7601913	-	321 - 28/10/2017	2.886	2.886	352		352	351		351		
	Xây mới TSLV chung Trạm thú y, khuyến nông, BVTV Trảng Bàng	C	7601921	2016 - 2017	327 - 28/10/2016	3.350	3.350	522		522	522		522		
	Gia cố kênh N4 đoạn từ K10+700 đến K13+400	C	7597402	2017 - 2017	315/QĐ-SKH - 28/10/2016	4.687	4.687	556		556	556		556		
	Trường THPT Tây Ninh	C	7667897	2019 - 2021	251/QĐ-SKHĐT - 25/10/2018	8.047	8.047	270		270	249		249		
	Trường THPT Quang Trung	C	7667898	2019 - 2021	282/QĐ-SKHĐT - 30/10/2018	10.523	10.523	300		300	300		300		
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	C	7605682	2017 -	334/QĐ-SKHĐT - 28/10/2016	1.305	1.305	49		49	48		48		
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Sở Lao động Thương binh Xã hội	C	7605201	2017 - 2017	330/QĐ-SKHĐT - 28/10/2016	2.324	2.324	116		116	106		106		
	SC Nhà làm việc, hàng rào, kho lưu trữ, nhà xe Liên minh HTC TN	C	7605673	2017 - 2017	357 - 19/10/2016	1.031	1.031	282		282	282		282		
	Cải tạo Trụ sở làm việc Trường đoàn	C	7596884	-	338 - 28/10/2016	874	874	97		97	96		96		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Đường từ Ngã ba ĐT 781 Bờ Hồ DT-ĐT 785 ngã 4 Tân Hưng	B	7636992	-	33 - 29/05/2017	885	885	1000		1.000	810		810		
	Làm đường ra biên giới thuộc xã Ninh Điền, Châu Thành	B	7578498	-	220,Qđ,SGT - 15/09/2016	498	498	1100		1.100	1.100		1.100		
	Trụ sở làm việc Đội quản lý thị trường số 5	C	7608484	2017 -	343/QĐ-SKH - 28/10/2016	1.587	1.587	181		181	181		181		
	Đường và Cầu Bến Cây ổi	B	7630220	-	34,Qđ-BQL - 29/05/2017	1.018	1.018	2000		2.000	1.550		1.550		
	Đường An Thạnh, Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng	B	7643330	2018 - 2018	1044//QĐ-UBND - 20/09/2017	179.532	179.532	4350		4.350	1.765		1.765		
	Hệ thống thu gom nước thải thị trấn Bến Cầu	B	7643329	2018 - 2018	127 - 13/09/2017	3.026	3.026	5550		5.550	1.726		1.726		
	BTHT thu hồi đất XD doanh trại và thao trường.. 174	C	7004686	2018 - 2018	* -	500	500	150		150	-		-		
	Hạ tầng vùng nông nghiệp công nghệ cao	B	7629787	2018 - 2022	-	500	500	670		670	-		-		
	NCMR đầu tư trại thực nghiệm ứng dụng công nghệ sinh học cho TT	C	7629813	2018 - 2020	-	500	500	370		370	322		322		
	Các công trình phục vụ DL sinh thái tại VQG Lò Gò - Xa mát 2	C	220170050	-	-	-	-	540		540	-		-		
	Di tích lịch sử căn cứ Tràng Bàng ở vùng tam giác sắt	C	7638136	2019 - 2021	286/QĐ-SKHĐT - 30/10/2018	19.040	19.040	600		600	413		413		
	Nâng cấp SC HTCN ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, Tân Biên	C	.7652093	2019 - 2019	277,QĐ-SKH; 30/10/2018	13.557	13.557	800		800	800		800		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Nâng cấp SC HTCN ấp Phước Tân, xã Phước Ninh, DMC	C	7652092	2019 - 2019	268,QD-SKH - 30/10/2018	1.340	1.340	40		40	40		40		
	Nâng cấp SC HTCN ấp Tân Nam, xã Tân Bình, Tân Biên	C	220170071	-	-	-	-	40		40	-		-		
	Nâng cấp SC HTCN ấp Tầm Phô, xã Tân Đông, Tân Châu	C	7652090	2019 - 2019	294,Qß-SKH - 31/10/2018	1.156	1.156	35		35	35		35		
	Nâng cấp SC HTCN ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, Tân Biên	C	7652088	2019 - 2019	258,QD-SKH - 26/10/2018	5.138	5.138	250		250	250		250		
	Nâng cấp mở rộng Trung tâm y tế dự phòng	C	7667895	2019 - 2020	280/QD-SKHDT - 30/10/2018	28.459	28.459	900		900	332		332		
	Đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở y tế	C	220170077	-	-	-	-	600		600	-		-		
	Cải tạo Trường trung cấp nghề của khu vực Nam Tây Ninh	C	7656233	2019 - 2019	225 - 08/10/2018	4.579	4.579	150		150	150		150		
	Di tích lịch sữ văn hóa Dương Minh Châu	C	220170079	-	-	-	-	45		45	-		-		
	Địa điểm lưu niệm Vành đai diệt Mỹ - Tràng Lớn	C	220170080	-	-	-	-	240		240	-		-		
	Tượng đài chiến thắng Junction City (GĐ 2)	C	7723207	2019 - 2019	01 - 02/05/2018	545	545	210		210	210		210		
	Nhà thi đấu TDTT Liên đoàn lao động tỉnh	C	220170082	-	-	-	-	730		730	-		-		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Bảo tàng tỉnh	B	220170083	-	-	-	-	950		950	-		-		
	Nâng cấp mở rộng khu di tích căn cứ Lõm	C	220170084	-	-	-	-	170		170	-		-		
	Xây dựng khu trung tâm văn hóa huyện Tân Châu	C	220170085	-	-	-	-	380		380	-		-		
	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Tân Biên	C	7720639	2019 - 2019	272,QD-SKH - 30/10/2018	4.405	4.405	450		450	167		167		
	Nhà văn hóa thiếu nhi huyện Châu Thành	C	220170087	-	-	-	-	450		450	-		-		
	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Dương Minh Châu	C	220170088	-	-	-	-	200		200	-		-		
	Nâng cấp SVĐ huyện Bến Cầu	C	220170089	-	-	-	-	300		300	-		-		
	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Hòa Thành	C	220170090	-	-	-	-	300		300	-		-		
	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Trảng Bàng	C	220170091	-	-	-	-	300		300	-		-		
	Xây dựng SVĐ Thành phố Tây Ninh	C	220170092	-	-	-	-	300		300	-		-		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Cải tạo SC Khu DTLS VH căn cứ Bàu Rong - GĐ 1	C	7703786	2019 - 2020	287/QD-SKHĐT - 30/10/2018	14.958	14.958	300		300	300		300		
	Mở rộng Trụ sở công an huyện Dương Minh Châu	C	220170094	-	-	-	-	830		830	-		-		
	Đồn biên phòng Tân Hà	C	7004686	2019 - 2019	141,QD-BCH - 28/04/2018	900	900	900		900	512		512		
	Đồn biên phòng Suối Lam	C	7004686	2019 - 2019	140,QD-BCH - 28/04/2018	500	500	500		500	259		259		
	Nhà bia tưởng niệm liên đội 7 núi bà Tây Ninh	C	220180007	-	-	-	-	40		40	-		-		
	Nâng cấp Trụ sở làm việc VP chi cục bảo vệ thực vật	C	7706059	2020 - 2020	179,QD-SKH - 15/08/2018	753	753	25		25	25		25		
	Hàng rào Trung tâm khuyến công	C	7706060	2019 - 2019	261,QD-SKH - 29/10/2018	674	674	35		35	35		35		
	Hàng rào xung quanh Trụ sở LV BQL rừng PH Dầu Tiếng	C	7684669	2018 -	180,QD-SKH - 15/08/2018	527	527	15		15	15		15		
	Nhà tập thể cho CBNV BQL rừng phòng hộ Dầu Tiếng	C	7711735	2019 - 2019	266,QD-SKH - 29/10/2018	2.500	2.500	75		75	75		75		
	Cụm liên ấp CTCN xã Ninh Điền (Bến Cừ - Gò Nỗi)	C	7714685	2019 - 2020	276,QD-SKH - 30/10/2018	3.988	3.988	180		180	180		180		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	CTCN ấp rừng dầu, xã Tiên Thuận (NVH) huyện Bến Cầu	C	7712643	2018 - 2019	260,QĐ-SKH - 29/10/2018	6.799	6.799	310		310	230		230		
	Xây mới CTCN An Thới	C	220180021	-	-	-	-	400		400	-		-		
	Xử lý chất rắn y tế theo mô hình cụm tại BVĐK tỉnh sd vốn vay NHTG	C	7675062	2018 - 2020	2025 - 30/08/2017	23.650	23.650	300		300	26		26		
	Hệ thống điều hòa KK&CC tự động-TTHTSHTTN	C	7696057	-	123 - 28/06/2018	173	173	100		100	99		99		
	Trung tâm truyền hình (phim trương)-Phần KL CL	C	220180024	-	-	-	-	220		220	-		-		
	SC thay gạch nền, chống thấm, sơn P NLV BCHQS tỉnh	C	7004686	-	274,QĐ - 30/10/2018	2.953	2.953	110		110	110		110		
	SC thay gạch nền, chống thấm, sơn P …TĐBB 174	C	7004686	-	242,QĐ-SKH - 18/10/2018	3.295	3.295	120		120	120		120		
	Xây dựng nhà ở Trung đội vệ binh, Phòng tham mưu	C	7004686	-	242,QĐ-SKH - 18/10/2018	3.294	3.294	120		120	120		120		
	Sửa chữa nhà làm việc Chi cục Kiểm lâm	C	220180028	-	-			60		60	-				
	Đo đạc phân lô cắm mốc đất sx phía Bắc-792 KDC C.Riệc	C	220180029	-	-			100		100	-				

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Trục đường ngang trong KDC Chàng Riệc	C	220180030	-	279 - 30/10/2018	7.647		200		200	-				
	HT đường vận chuyển sx đất phía Bắc-792 KDC Chàng Riệc	C	220180031	-	278,QD-SKH - 30/10/2018	14.231		200		200	-				
	Nhà ở khu dõn cư Chàng Riệc (giai đoạn 2)	C	7004686	-	285,QD - 30/10/2018	10.712	10.712	50		50	50		50		
	ứng dụng CNTT trong cụng tỏc Qly ngành y tế TN (gđ 2)	C	7637946	2019 - 2021	230/QD-SKHDT - 10/10/2018	11.848	11.848	115		115	92		92		
	Cải tạo SC Khu DTLS VH căn cứ Bàu Rong-Gđ 1 (CA CDT)	C	220180090	-	-			560		560	-				
	Trường bắn Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	C	7004686	2016 - 2017	2334/QĐ-BTL - 27/10/2016	14.999	14.999	1.750		1.750	1.750		1.750		
	220160017 - Nâng cấp, cải tạo và ngầm hóa đường 30,4	B	7619868	2017 -	2792/QD-UBND - 28/10/2016	352.229	352.229	6.296		6.296	6.296		6.296		
	220170061 - Nâng cấp cải tạo Trụ sở Sở GD và ĐT	C	7637949	2018 -	495/QD-SKHDT - 27/10/2017	10.860	10.860	5.000		5.000	5.000		5.000		
	Dự án phát triển giáo dục phổ thông giai đoạn 2	A	7446203	2015-2016	248,250/QD-SKHDT ngay 31/10/2014	8.573	8.573	78		78	77		77		
	Trung học phổ thông tỉnh	B	7202594	2003 - 2005	1327/QD-SKHDT - 08/09/2003	33.384	33.384	195	-	195	194	-	194		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên	B	7120058	2005 -	-	63.829	-	3.932	-	3.932	3.840	-	3.840		
	Đê bao chống lũ ven sông Vàm cỏ KV xã P.Chi Trbàng	B	7166483	2011 -	1514/QD-UB - 13/08/2010	121.583	121.583	1.397	-	1.397	1.397	-	1.397		
	Ncấp mrộng Hương lộ 12 (Từ Đôn thuận - khu DTBLờI)	C	7005119	2007 -	3097/QD-SKHDT - 13/12/2007	19.059	19.059	770	-	770	769	-	769		
	Đường vào khu CC CPCM lâm thời CHMNVN (2008)	C	7049621	2008 - 2013	39QD-SKHDT - 09/01/2009	3.333	3.333	322	-	322	321	-	321		
	NC đường số 4 (Nam Kỳ Khởi Nghĩa) , khu dân cư số 1, phường3	C	7147489	2008 - 2009	693/QD-UBND - 28/08/2008	48.398	48.398	700	-	700	700	-	700		
	Đường 794 (Ngã 3 KàTum đến cầu Sài Gòn)	B	7194969	2015 - 2019	2466/QD-UBND - 28/10/2014	528.848	528.848	67.000	-	67.000	67.000	-	67.000		
	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải Thanh pho Tây Ninh	C	7232853	2017 - 2020	835/QD-UBND - 12/04/2017	355.590	93.690	16.000	-	16.000	16.000	-	16.000		
	Cầu An hòa	B	7239531	2018 - 2021	33,Q§ - 22/06/2010	110.000	110.000	5.100	-	5.100	5.100	-	5.100		
	Đường 781 đoạn từ Ngã 3 Bờ Hồ DT -> địa giới Tinh Bình	C	7292394	2018 - 2020	1803/QD-UBND - 18/09/2012	97.596	97.596	5.000	-	5.000	-	-	-		
	Đường Nông trường	C	7122661	2014 -	2623/QD-UBND - 29/10/2010	36.036	36.036	28	-	28	27	-	27		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	DĐường Đất sét - Bến Củi	B	7314521	2018 - 2021	82 - 16/06/2011	3.865	3.865	50.000	-	50.000	43.094	-	43.094		
	Đường Trưng Nữ Vương đoạn từ cầu Thái Hòa đến QL22B	B	7314518	2018 - 2020	2278/QĐ-UBND - 29/09/2017	120.001	120.001	5.000	-	5.000	5.000	-	5.000		
	Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh cơ sở 3	C	7422081	2012 - 2014	1866/QĐ-UBND - 17/09/2013	69.805	69.805	1.049	-	1.049	1.048	-	1.048		
	BV và PT rừng Khu rừng PH Dầu Tiếng giai đoạn 2011-2020	C	7349034	-	253,QĐ-SKH - 03/07/2012	139.188	139.188	5.158	-	5.158	2.546	-	2.546		
	BV và PT rừng Khu rừng VHLS Chàng Riệc giai đoạn 2011-2020	C	7349033	2011 - 2020	261,QĐ-SKH - 03/07/2012	1.491	1.491	943	-	943	562	-	562		
	BV và PT rừng Khu rừng VHLS Núi Bà giai đoạn 2011-2020	C	7349032	2011 - 2020	264,QĐ-SKH - 03/07/2012	177	177	8	-	8	7	-	7		
	BV và PT rừng Khu rừng VQG Lò Gò Xa Mát giai đoạn 2011-2020	C	7348599	-	259,QĐ-SKH - 03/07/2012	3.237	3.237	386	-	386	353	-	353		
	Nâng cấp Đường C (Lê Duẩn) khu dân cư số 1, F3	C	7314248	2012 -	404/QĐ-SKHĐT - 23/10/2012	29.542	29.542	571	-	571	570	-	570		
	DA PT bệnh viện tỉnh, vùng GĐ 2 - hợp phần BVĐK	B	7388321	2013 -	2094/QĐ-UBND - 21/10/2013	149.094	149.094	1.300	-	1.300	888	-	888		
	NC đường liên xã Thái Bình-Trí Bình-Hảo Đước-An Cơ HCT	C	7396062	2013 -	2634/QĐ-UBND - 29/10/2010	35.044	35.044	1.586	-	1.586	1.586	-	1.586		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	NC, CT HT xử lý chất thải ytế tại 9 cơ sở y tế tỉnn TN	C	7423371	2013 - 2015	1550/QD-SKHDT - 08/08/2013	117.654	117.654	5.002	-	5.002	-	-	-		
	DA phát triển các đô thị hành lang tiểu vùng sông Mêkông	B	7388314	2013 -	140/QD-BQLKKT - 26/07/2012	945.660	107.620	25.000	-	25.000	20.290	-	20.290		
	Bức tranh hoành tráng	C	7418904	2012 -	39/QD-UBND - 20/05/2014	22.650	22.650	1.764	-	1.764	1.764	-	1.764		
	Trạm cảnh sát giao thông đường bộ	C	7004692	2014 - 2017	401/QD-SKHDT - 25/11/2016	10.019	10.019	2.000	-	2.000	2.000	-	2.000		
	SC HTCN Long châu,long khánh-Bcầu(7394335)	C	7394335	2013 -	266/QD-SKHDT - 18/10/2013	2.573	2.573	38	-	38	37	-	37		
	Ncấp HTCN ấp thuận tâm, lợi thuận - BC(7394341)	C	7394341	2013 -	232/QD-SKHDT - 23/09/2013	1.896	1.896	5	-	5	4	-	4		
	220140002 - Đường Ngã tư TT Châu Thành(từ đ.phận xã Trí Bình hướng đến vành đai diệt Mỹ)	C	7443064	2013 -	2172/QD-UBND - 30/10/2013	57.742	57.742	601	-	601	581	-	581		
	Trung tâm đào tạo và huấn luyện thể thao	C	7487652	2014 -	2524/QD-UBND - 31/10/2014	79.292	79.292	13.000	-	13.000	13.000	-	13.000		
	Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh TN	C	7636388	2018 -	501/QD-SKHDT - 30/10/2017	3.949	3.949	3.000	-	3.000	1.561	-	1.561		
	Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha	C	7573655	2016 -	2490/QD-UBND - 30/10/2015	149.564	149.564	34.000	-	34.000	33.887	-	33.887		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Nâng cấp, mở rộng Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh	C	7558810	2012 -	308/QĐ-SKHĐT - 30/10/2015	5.539	5.539	813	-	813	813	-	813		
	Trường Trung cấp y tế TN	C	7718394	2017 - 2018	2504/QĐ-UBND - 10/10/2018	329	329	330	-	330	329	-	329		
	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS	C	7722115	2015 - 2015	-	4.500	4.500	210	-	210	210	-	210		
	Trung tâm kiểm dịch y tế quốc tế	C	7722117	2015 - 2015	-	15.000	15.000	176	-	176	174	-	174		
	Bệnh viện tâm thần	B	7722116	2015 - 2015	-	15.000	15.000	365	-	365	365	-	365		
	Đường Phước Vinh-Sóc Thiết-Tà Xia	B	7455946	2018 - 2020	2076/QĐ-UBND - 05/09/2017	108.557	108.557	5.000	-	5.000	5.000	-	5.000		
	HTCN ấp 2 Bến Củi, Dương Minh Châu	C	7455526	2014 -	202/QĐ-SKHĐT - 24/10/2014	1.707	1.707	95	-	95	94	-	94		
	HTCN ấp Tân Đông 2, Tân Lập, Tân Biên	C	7455801	2014 -	200/QĐ-SKH - 24/10/2014	5.844	5.844	180	-	180	180	-	180		
	ứng dụng CNTT trong công tác Qly ngành Y tế TN gđ 1	C	7473683	2014 - 2015	732/QĐ-SKHĐT - 09/04/2015	6.635	6.635	43	-	43	42	-	42		
	Hệ thống cấp nước khu dân cư cầu Sài Gòn 2	C	7422885	2014 -	316/QĐ-SKHĐT - 31/10/2013	26.475	26.475	583	-	583	583	-	583		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Kinh phí duy tu sửa chữa các công trình đã XD tai VQG LG-XM	C	7536395	2014 -	195/QD-SKHDT - 10/06/2015	932	932	132	-	132	131	-	131		
	Đường nội bộ 65 Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài	C	7005264	2015 -	08/QD-SKHDT - 22/08/2014	6.290	6.290	58	-	58	58	-	58		
	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	C	7433392	2014 -	1999/QD-UBND - 08/10/2013	31.326	31.326	1.550	-	1.550	1.550	-	1.550		
	Đường Hoàng Lê Kha	B	220150031	-	117,Qđ-SGT 15/09/2015	843	843	5.500	-	5.500	-	-	-		
	Bệnh viện phục hồi chức năng	B	7630665	2018 - 2020	2279/QD-UBND - 29/09/2017	126.957	126.957	19.000	-	19.000	19.000	-	19.000		
	Trương THPT Lê Hồng Phong	C	7636385	2018 -	493/QD-SKHDT - 27/10/2017	3.390	3.390	2.700	-	2.700	2.617	-	2.617		
	Đường Trần Phú	B	7536693	2019 - 2021	292,Qđ-SKH - 30/10/2015	30.514	30.514	2.400	-	2.400	-	-	-		
	NCMR đường Lý Thường Kiệt	C	7537584	2016 -	294/QD-SKHDT - 30/10/2015	43.205	43.205	9.706	-	9.706	289	-	289		
	Tr'm h' thÕ c¸c tr-êng THPT	C	7636194	2018 -	504/QD-SKHDT - 30/10/2017	2.233	2.233	1.800	-	1.800	1.699	-	1.699		
	Hệ thống PCCCC các trường. THPT	C	7636193	2018 -	494/QD-SKHDT - 27/10/2017	3.149	3.149	2.400	-	2.400	2.400	-	2.400		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Trung tâm GDTX Bến Cầu	C	7569996	2015 -	93/QD-SKHDT - 17/03/2016	2.788	2.788	426	-	426	425	-	425		
	Trung tâm GDTX Hòa Thành	C	220150058	-	-	-	-	500	-	500	-	-	-		
	Trường THPT Lý Thường Kiệt (giai đoạn 4)	C	7569960	2015 -	309/QD-SKH - 30/10/2015	1.756	1.756	113	-	113	112	-	112		
	Sửa chữa trường trung cấp y tế	C	7566698	2016 -	306/QD-SKHDT - 30/10/2016	7.118	7.118	426	-	426	424	-	424		
	XD HT 01cửa đ.tử&dvụ công mức độ 3 cho tỉnh,sở ngành-gđ2	C	7547578	2015 -	2479/QD-UBND - 29/10/2015	15.085	15.085	837	-	837	836	-	836		
	Bồi thường,hỗ trợ và tái định cư CT Cổng chào tỉnh TN	C	7536394	2015 -	1057/QD-UBND - 08/04/2016	9.925	9.925	47	-	47	46	-	46		
	trưởng toàn diện KV TV MeKog MR-TDA: CT VSMTDTLSVH Núi bà đen	B	7507571	2015 - 2019	1469/QD-BVHTTDL - 16/05/2014	1.158.663	118.011	1.048	-	1.048	222	-	222		
	Nâng cấp, cải tạo và ngầm hóa đường 30-4	B	7619868	2017 -	2792/QD-UBND - 28/10/2016	352.229	352.229	94.974	-	94.974	94.974	-	94.974		
	Đê bao Phước Hội, Phước chỉ	C	7595299	2017 -	309/QD-SKHDT - 28/10/2016	14.972	14.972	3.000	-	3.000	3.000	-	3.000		
	Xây mới HTCN ấp Tân Lâm, xã Tân Hà	C	7601943	2016 -	324/QD-SKHDT - 28/10/2016	6.441	6.441	1.500	-	1.500	1.500	-	1.500		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Xây mới HTCN ngã 3 bổ túc	C	7596401	2016 -	314/QD-SKHDT - 28/10/2016	8.740	8.740	870	-	870	869	-	869		
	Trường THPT Trần Phú	C	7636195	2018 -	498/QD-SKHDT - 27/10/2017	5.920	5.920	4.500	-	4.500	4.500	-	4.500		
	Trường THPT Dương Minh Châu	C	7682216	2019 - 2020	281/QD-SKHDT - 30/10/2018	6.654	6.654	300	-	300	216	-	216		
	Di dời tạm Bảo tàng tỉnh Tây Ninh	C	7571778	2016 -	-	10.250	10.250	1.750	-	1.750	1.750	-	1.750		
	Sân vận động tỉnh TN	C	7603675	-	335,QĐ-SĐ - 28/10/2016	4.989	4.989	275	-	275	275	-	275		
	NC trụ sở làm việc Trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm	C	7624101	2017 -	340/QD-SKHDT - 28/10/2016	5.981	5.981	1.200	-	1.200	1.158	-	1.158		
	Trung tâm y tế huyện Gò Dầu	C	7601993	2017 -	2794/QD-UBND - 28/10/2016	44.954	44.954	11.900	-	11.900	11.900	-	11.900		
	Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải các cơ sở y tế	C	7638127	2018 -	492/QD-SKHDT - 27/10/2017	8.646	8.646	7.500	-	7.500	7.500	-	7.500		
	NCMR bệnh viện đa khoa tỉnh GDD2)	B	7682217	2016 - 2018	-	500	-	2.350	-	2.350	-	-	-		
	Sửa chữa cải tạo hội trường B-trường chính trị	C	7604294	2016 - 2017	328/QD-SKH - 28/10/2016	1.917	1.917	307	-	307	307	-	307		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Xây mới TSLV Thanh tra tỉnh	C	7638140	2018 - 2019	479/QĐ-SKHDT - 27/10/2017	8.578	8.578	1.000	-	1.000	615	-	615		
	Đường từ Ngã ba ĐT 781 Bờ Hồ DT-ĐT 785 ngã 4 Tân Hưng	B	7636992	-	33 - 29/05/2017	885	885	500	-	500	410	-	410		
	220160080 - XD hạ tầng mạng diện rộng của tỉnh (từ tỉnh xuống xã)	C	7638560	2018 -	517/QĐ-SKHDT - 31/10/2017	14.850	14.850	10.300	-	10.300	10.300	-	10.300		
	Làm đường ra biên giới thuộc xã Ninh Điền, Châu Thành	B	7578498	-	220,QĐ,SGT - 15/09/2016	498	498	100	-	100	100	-	100		
	220160088 - NC đường huyện 7 (chợ Hòa Bình-chốt BP Vàm Trảng Trâu)	C	7564650	2016 -	269/QĐ-SKH - 30/10/2015	33.738	33.738	504	-	504	503	-	503		
	Đường ra cửa khẩu Biên Mậu	C	7607446	2017 -	2791/QĐ-UBND - 28/10/2016	35.453	35.453	9.500	-	9.500	8.337	-	8.337		
	MR đường Nguyễn Văn Linh	C	7611104	2017 -	2793/QĐ-UBND - 28/10/2016	89.139	89.139	35.000	-	35.000	35.000	-	35.000		
	Đường DDT790 nối dài (Khedol - bờ hồ - bàu vuông - cống số 3)	C	7611108	2017 -	339/QĐ-SKHDT - 28/10/2017	29.200	29.200	17.470	-	17.470	17.470	-	17.470		
	220170003 - An ninh y tế khu vực tiểu vùng sông Mê Công mở rộng-ADB	C	7658063	2016 -	692/QĐ-TTg - 27/04/2016	3.785	3.785	135	-	135	-	-	-		
	Nâng cấp, CTSC Trung tâm giáo dục lao động	C	7615997	2017 -	341/QĐ-SKHDT - 28/10/2016	18.004	18.004	5.500	-	5.500	5.500	-	5.500		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Đường và Cầu Bến Cây ổi	B	7630220	-	34,QĐ-BQL - 29/05/2017	1.018	1.018	500	-	500	500	-	500		
	Xây dựng trạm y tế xã Bàu Đồn	C	7636985	2018 -	449/QĐ-SKHDT - 11/10/2017	7.035	7.035	5.800	-	5.800	5.800	-	5.800		
	Xây dựng trạm y tế xã Thạnh Tây	C	7629064	2018 -	468/QĐ-SKHDT - 27/10/2017	6.810	6.810	6.070	-	6.070	6.070	-	6.070		
	NCCT trạm y tế xã Trà Vong	C	7629065	2018 -	469/QĐ-SKHDT - 23/10/2017	3.017	3.017	2.800	-	2.800	2.799	-	2.799		
	SC trạm y tế xã Suối Ngô	C	7643158	2018 -	487/QĐ-SKHDT - 27/10/2017	1.998	1.998	1.500	-	1.500	1.500	-	1.500		
	Triển khai bệnh viện vệ tinh tại BV Đa khoa TN	B	7629067	2018 -	2526/QĐ-UBND - 27/10/2017	81.517	81.517	24.000	-	24.000	14.292	-	14.292		
	Hệ thống y học từ xa Telemedicine	C	7629066	2018 -	480/QĐ-SKHDT - 27/10/2017	17.950	17.950	12.000	-	12.000	11.622	-	11.622		
	Hệ thống thông tin phục vụ quản lý hạ tầng Bưu chính VT	C	7638559	2018 -	461/QĐ-SKHDT -	2.039	2.039	1.500	-	1.500	1.498	-	1.498		
	Đánh giá ATTT cho hạ tầng và HTTT giai đoạn 2015-2020	C	7637944	2018 -	459/QĐ-SKHDT - 23/10/2017	1.499	1.499	883	-	883	882	-	882		
	NCMR hạ tầng trung tâm tích hợp dự liệu của tỉnh XD cq điện tử 2020	C	7637945	2018 -	460/QĐ-SKHDT - 23/10/2017	4.999	4.999	4.000	-	4.000	3.999	-	3,999		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Chương trình ứng dụng CNTT trong hoạt động ccq đoảng 2015-2020	C	7647825	2018 -	518/QD-SKHDT - 31/10/2017	28.796	28.796	20.000	-	20.000	3.846	-	3.846		
	Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp	C	7636387	2018 -	512/QD-SKHDT - 31/10/2017	20.000	20.000	5.290	-	5.290	5.290	-	5.290		
	Hạt kiểm lâm vườn quốc gia	C	7636606	2018 -	486/QD-SKHDT - 27/10/2017	2.377	2.377	1.350	-	1.350	1.350	-	1.350		
	Trùng tu, tôn tạo Đình trung, ấp Cẩm Long	C	7636984	2018 -	439/QD-SKHDT - 03/10/2017	1.611	1.611	1.300	-	1.300	1.300	-	1.300		
	NCCT trụ sở sở GD và ĐT	C	7637949	2018 -	495/QD-SKHDT - 27/10/2017	10.860	10.860	3.000	-	3.000	2.126	-	2.126		
	NC,MR ĐT.782-ĐT.784	B	7667977	-	2557/QD-UBND - 31/10/2017	1.168	1.168	178.053	-	178.053	178.052	-	178.052		
	Đường 781 từ TT Châu Thành đến CK Phước Tân	B	7684667	2019 - 2020	55,QD-BQL - 12/06/2018	1.062	1.062	760	-	760	437	-	437		
	Trục đường dọc trong khu dân cư Chàng Riệc	C	7004686	2018 - 2018	467/QD-SKHDT - 24/10/2017	3.339	3.339	2.700	-	2.700	2.700	-	2.700		
	Đường 787B đoạn ngã 4 hai châu-giao đường ĐT.789	B	220180004	-	-	-	-	2.400	-	2.400	-	-	-		
	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	C	7682218	2020 - 2022	283/QD-SKHDT - 30/10/2018	23.051	23.051	430	-	430	194	-	194		
	Trung tâm GDTX huyện Châu Thành và trường THPT Châu Thành	C	220180006	-	-	-	-	360	-	360	-	-	-		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Đường nội bộ khu di tích lịch sử CMMN	C	7675063	2018 - 2018	1386/QĐ-UBND - 23/06/2014	199	199	200	-	200	199	-	199		
	Bê tông nhựa đường ngã tư Bến Sẵn xã Bàu Đồn	C	7664992	2018 -	212 - 24/09/2018	14.693	14.693	400	-	400	395	-	395		
	HT thoát nước khu vực TP.Tây Ninh - Hòa Thành	C	220180017	-	-	-	-	700	-	700	-	-	-		
	NCMR ĐT793-ĐT792 (ngã 4 Tân Bình - CK Chàng Riệc)	C	220180018	-	144,QĐ-BQL - 17/10/2018	3.591	-	2.600	-	2.600	2.572	-	2.572		
	NC đường tuần tra biên giới (cầu SG 2 - giáp B.Phước-XM)	B	220180033	-	162,QĐ-UBN - 28/09/2018	4.045	-	100	-	100	100	-	100		
	Các khoản nợ phải trả							16.055		16.055	16.055		16.055		
b	**Cấp huyện quản lý**							**1.101.109**	**41.095**	**1.060.014**	**1.046.491**	**23.341**	**1.023.150**	-	-
	Nguồn Ngân sách tập trung							159.848	2.898	156.950	147.268	2.829	144.439	-	-
	Nguồn thu tiền sử dụng đất							140.287	287	140.000	137.277	260	137.017	-	-
	Nguồn NSTT ngân sách tỉnh hỗ trợ							142.278	16.657	125.621	136.386	15.860	120.526	-	-
	Nguồn XSKT							658.696	21.253	637.443	625.560	4.392	621.168	-	-
c	**Cấp xã quản lý**							**8.804**	**2**	**8.802**	**7.332**	**2**	**7.330**	-	-
	Nguồn Ngân sách tập trung							8.804	2	8.802	7.332	2	7.330	-	-
1.2	**Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương**														
1.3	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**							306.667	41	306.626	301.786	3	301.783	-	-
	Nguồn chi chuyển nguồn NS cấp tỉnh năm 2017 sang thu chuyển nguồn							146.500		146.500	146.500		146.500		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	Nguồn vốn TW khen thưởng chương trình MTQG XDNTM							41	41		3	3			
	Nguồn vốn khác(vận động)							26.641		26.641	26.313		26.313		
	Nguồn kết dư năm trước chuyển sang (huyện, xã quản lý)							133.485		133.485	128.970		128.970		
2	**Vốn ngân sách Trung ương**							**1.109.652**	**44.841**	**1.064.811**	**765.355**	**31.264**	**734.091**	-	-
2.1	**Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia**							**66.980**	**2.502**	**64.478**	**65.786**	**1.846**	**63.940**	-	-
a	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới							52.665	1.565	51.100	52.502	1.418	51.084		
b	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững							14.315	937	13.378	13.284	428	12.856		
2.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**							**151.524**		**151.524**	**119.000**	-	**119.000**		
a	**Y tế, dân số và gia đình**							**15.000**		**15.000**	**15.000**	-	**15.000**	-	
	Bệnh viện phục hồi chức năng							15.000		15.000	15.000		15.000		
b	**Phát thanh, truyền hình, thông tấn**							**7.000**		**7.000**					
	Trung tâm truyền hình							7.000		7.000					
c	**Các hoạt động kinh tế**							**104.000**		**104.000**	**104.000**	-	**104.000**		
	Đường ĐT 794 đoạn từ ngã ba Kà Tum đến cầu Sài Gòn (giai đoạn 1)							70.000		70.000	70.000		70.000		
	Đường Trưng Nữ Vương đoạn từ cầu Thái Hòa đến QL22B							14.000		14.000	14.000		14.000		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
	Đường 781 đoạn từ ngã ba bờ hồ Dầu Tiếng đến địa giới tỉnh Bình Dương							10.000		10.000	10.000		10.000		
	Đường Phước Vinh - Sóc Thiết - Tà Xia							10.000		10.000	10.000		10.000		
d	**Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng**							**25.524**		**25.524**					
2.3	**Vốn Trái phiếu Chính phủ**							**460.889**	**42.339**	**418.550**	**284.815**	**29.418**	**255.397**	-	-
	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế							418.550	-	418.550	255.397	-	255.397		
	Tưới tiêu cho khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông tỉnh Tây Ninh	B	7629549					418.550		418.550	255.397		255.397		
	Lĩnh vực giáo dục							42.339	42.339	-	29.418	29.418	-		
	Dự án kiên cố trường lớp học mầm non, tiểu học cho vùng sâu, vùng xa giai đoạn 2017-2020							42.339	42.339		29.418	29.418			
2.4	**Vốn Công trái Quốc gia**														
2.5	**Vốn nước ngoài**							**430.259**	-	**430.259**	**295.754**	-	**295.754**	-	-
a	Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước														
b	Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài					1.195.658	142.101	430.259	-	430.259	295.754	-	295.754	-	-
b.1	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế					1.046.564	124.420	300.000	-	300.000	179.749	-	179.749	-	-
	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn TN	B		2018-2022	3159/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	100.904	16.795	2.677		2.677	-				

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Thanh toán kế hoạch vốn năm 2018			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2018		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2018		
	DA phát triển các đô thị hành lang tiểu vùng sông MêKông	B	7388314	2013-2018	140/QĐ-BQLKKT ngày 26/07/2012	945.660	107.625	297.323		297.323	179.749		179.749		
b.2	Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình					149.094	17.681	130.259	-	130.259	116.005	-	116.005	-	-
	DA PT bệnh viện tỉnh,vùng GĐ2-Hợp phần BVĐKTN	B	7388321	2013-2018	2094/QĐ-UBND ngay 21/01/2013	149.094	17.681	130.259		130.259	116.005		116.005		
2.6	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**														
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**														

SỞ TÀI CHÍNH TÂY NINH
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Văn Được

XÁC NHẬN KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
KHO BẠC NHÀ NƯỚC TÂY NINH
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Nguyễn Nhật Tảo

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Dương Văn Thắng